

Số: 238/2021/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**.

Ông **Lê Tự**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2021/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc: “**Khiếu kiện hành vi hành chính**”; giữa:

- **Người khởi kiện:** Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1946; địa chỉ cư trú: Số 141 đường T1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Giấy ủy quyền ngày 18-3-2021):

Bà **Nguyễn Thị Ngọc A**; địa chỉ cư trú: Số 65 đường T1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số 09 đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh M** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; địa chỉ: Số 542 đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Tại đơn kháng cáo ngày 25 tháng 10 năm 2021, người khởi kiện là bà Trần Thị T và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2021/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Lý do kháng cáo: Có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và vi phạm nghiêm trọng tố tụng trong khi quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện ngày 10-3-2021; đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 02-4-2021, bà Trần Thị T khẳng định: “*Năm 2008 - 2009, Ủy ban nhân dân thị xã K*

*mở đường... đã thu hồi đất của một số hộ dân, trong đó có phần đất của tôi bị thu hồi là 79,06 m²... tôi đã nhiều năm đi đòi quyền lợi nhưng không được giải quyết...”, tại biên bản lấy lời khai ngày 06-7-2021, bà Nguyễn Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của bà khai “*Khi biết đất của mình thu hồi năm 2008 - 2009, bà T có đi khiếu nại nhiều nơi... và từ đó bà T biết được quyền và ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Sau khi biết được việc thu hồi đất, bà T đã đi khiếu nại nhiều nơi nhưng không được các cơ quan nào giải quyết... Tuy nhiên, khi được Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu, bà Trần Thị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc khiếu nại là có căn cứ.**

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-9-2021, bà Trần Thị T khẳng định sẽ cung cấp tài liệu chứng cứ vào ngày 24-9-2021 nhưng đến ngày hẹn, bà T vẫn không cung cấp được. Căn cứ Công văn số 468/CNVPĐKĐĐ-TH ngày 17-11-2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K, Công văn số 158/TNMT ngày 22-02-2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K; việc trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ngày 29-6-2020 và lời khai của bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc A xác nhận “... Cuối năm 2020 mới làm đơn đề nghị các cơ quan cung cấp hồ sơ, tài liệu lên quan đến việc thu hồi đất”. Do đó, có cơ sở khẳng định suốt một thời gian dài (từ năm 2008 - 2009 đến năm 2020), bà Trần Thị T đã biết mình bị thu hồi đất, nhưng không khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính. Đến ngày 10-3-2021 bà Trần Thị T mới khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là quá thời hiệu khởi kiện 01 năm, kể từ ngày biết được hành vi hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về quyền khởi kiện:

Tại Công văn số 2214/UBND-TH ngày 15-6-2021 và Công văn số 3878/UBND-NC ngày 16-9-2021, điều của Ủy ban nhân dân thành phố K thể hiện: “... *Việc thực hiện đầu tư xây dựng công trình giao thông đường L1 (đoạn N1 - B) không có quyết định thu hồi đất..., không có tài liệu chứng minh nguyên nhân thu hồi diện tích đất tại nhà 117 đường N1, thành phố K... Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố không có cơ sở khẳng định có thu hồi của ông Trần Công Ch và bà Trần Thị L2 (cha của bà Trần Thị T) theo Giấy chứng nhận sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 2783/CNSH, do Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai Kon Tum cấp và năm 2001, bà Trần Thị T đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích nhà và đất số 117 đường N1 cho ông Nguyễn Hoài N2, đến năm 2008 ông Nguyễn Hoài N2 mới đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ... ”.*

Căn cứ vào Giấy bán nhà ngày 26-3-2001, giữa bà Trần Thị T với ông Nguyễn Hoài N2 và bà Trần Thị L2 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng), có cơ sở để xác định: bà Trần Thị T đã bán toàn bộ nhà, đất cho ông Nguyễn Hoài N2 và bà Trần Thị L2 trọn quyền sử dụng. Như vậy, bà T đã bán nhà, đất cho ông Năm và bà Lai trước khi Nhà nước thực hiện việc làm đường, do đó bà T không có quyền khởi kiện. Mặt khác, tại Công văn số 660/CV ngày 30-7-2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K và Công văn số 3878/UBND-NC ngày 16-9-2021, Ủy ban nhân dân thành phố K đều xác định chiều dài, chiều rộng các cạnh trích lục kèm theo Giấy chứng nhận sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 2783/CNSH, do Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai - Kon Tum cấp cho ông Trần Công Ch và Trần Thị L2

ngày 21-5-1990 xác định diện tích đất là khoảng 199,96 m², không phải là 399,96 m² như đã ghi là bị sai lệch.

Ngày 23-9-2021, bà Nguyễn Thị Ngọc A có nộp chứng cứ là hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Bình. Tuy nhiên, đây không phải là chứng cứ để chứng minh cho việc đương sự đã đi khiếu nại.

Như vậy, bà Trần Thị T nộp đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố K là đã quá thời hiệu khởi kiện, mà không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời, bà Trần Thị T đã chuyển nhượng toàn bộ nhà, đất cho ông Nguyễn Hoài N2 và bà Trần Thị L2 vào năm 2001 và không cung cấp được chứng cứ để chứng minh quyền khởi kiện của mình.

Căn cứ điểm g, h khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Trần Thị T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ngọc A.

- Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2021/QĐST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Về án phí dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Trần Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường